

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Gương và ông Nguyễn Xuân Hiếu.

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX/HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996.

Đều có HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội.

Anh T có mặt, chị P đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Anh T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị P ở thôn T, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P từ năm 2017. Sau khi cưới, chị P về chung sống với gia đình anh ngay. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát. Tháng 6/2019, sau một lần tranh cãi, chị P đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ, sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ với anh từ đó đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn, ly thân đã lâu, phía chị Phương không muốn quay về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn nên anh Tuấn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải L sinh ngày 20/02/2019 hiện đang ở với chị P. Ly hôn, anh đồng ý để chị P tiếp tục nuôi con chung và đề nghị được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về tài sản chung, công nợ vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, cũng không nợ nần ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Nguyễn Thị P trình bày:

Chị P thừa nhận quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như phía anh T trình bày. Mặc dù xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc... tuy nhiên, do chị là người theo đạo Thiên chúa, việc ly hôn là điều mà đạo giáo cấm kỵ nên chị không ký đơn ly hôn cũng như Biên bản hòa giải mà đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải L sinh ngày 20/02/2019 hiện đang ở với chị P. Nếu phải ly hôn, chị P đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P cũng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

UBND xã Đ, nơi cư trú của anh T, chị P có quan điểm :

Tại thời điểm giải quyết, chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Anh T đều có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại bình thường tại địa phương; mâu thuẫn giữa chị P, anh T đã đến mức trầm trọng do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô sát; phía chị P cũng đã bỏ về nhà đẻ từ đầu năm 2019 đến nay; việc chị P không ký đơn ly hôn thực chất không phải do vợ chồng vẫn còn tình cảm mà là do theo giáo lý thì việc ly hôn là điều cấm kỵ... nên hôn nhân tồn tại không còn ý nghĩa. Vì vậy, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Các vấn đề về con chung, tài sản, công nợ chung của vợ chồng các bên đã thống nhất, đề nghị Tòa án tôn trọng.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T; Giao con chung là Nguyễn Hải L sinh ngày 20/02/2019 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và tạm miễn cho anh T việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ các bên đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội nên việc

Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do chị Nguyễn Thị P vẫn đang cư trú, sinh sống tại địa phương, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và hợp lệ nhưng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy các tài liệu chứng cứ đã thu thập đầy đủ trong hồ sơ, việc chị P xin vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử nên không cần có sự có mặt của chị P, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử bình thường.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Anh Nguyễn Anh T kết hôn với chị Nguyễn Thị P từ tháng 7 năm 2017, là hôn nhân tự nguyện tiến bộ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P. Sau khi cưới, chị P về chung sống với anh T ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên đến tháng 6/2019, chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân anh T từ đó đến nay. Quá trình giải quyết, phía chị P thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không có hạnh phúc, cũng không thể về đoàn tụ vì tình cảm không còn... nhưng do ràng buộc của đạo giáo nên không thể đồng ý ly hôn mà tùy Tòa án giải quyết ... Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng, từ cả hai phía đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khiến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình đã không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, cho vợ chồng ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải L sinh ngày 20/02/2019 hiện đang ở với chị P. Ly hôn, do cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, để đảm bảo tính ổn định về tâm sinh lý cho cháu nhỏ, cần giao cho chị P tiếp tục nuôi con chung là hợp lẽ. Do anh T hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tạm miễn cho anh T việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Cả anh T và chị P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa xét nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Nguyễn Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị P.
2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải L sinh ngày 20/02/2019; Tạm miễn cho anh Nguyễn Anh T việc cấp

đưỡng nuôi con cho đến khi có thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005719 ngày 17/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phùng Văn Phong